

TỔNG HỢP CÁC BẢN ÁN HÌNH SỰ VỀ TỘI VI PHẠM CHẾ ĐỘ MỘT VỢ, MỘT CHỒNG

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	03/2021/HS-ST	27/01/2021	TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	<p>Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Sơ thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Huỳnh Văn T đang là người có vợ hợp pháp, trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, Huỳnh Văn T công khai tổ chức lễ cưới với người khác. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Bị cáo Huỳnh Văn T và bà Phan Thị Mỹ T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 06/11/2015. Do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên bị cáo T và bà T ly thân và đi làm ăn ở nơi khác. Đến khoảng tháng 4 năm 2018, T có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với Thạch Thị Ngọc B. Sau đó, B mang thai với T. T không cho B biết mình đã có vợ con và vẫn đề nghị tổ chức lễ cưới với B. Ngày 27/10/2019, Huỳnh Văn T và Thạch Thị Ngọc B tổ chức lễ cưới tại nhà B ở tỉnh Trà Vinh. Ngày 19/11/2019, Huỳnh Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa giải quyết việc ly hôn với Phan Thị Mỹ T. Vì biết T đã cưới vợ khác và đã có con riêng nên T đồng ý ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa chấp nhận cho ly hôn tại bản án số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 10/01/2020.</p> <p>Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTH ngày 30/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo điểm a khoản 1 Điều 182 Bộ luật Hình sự.</p> <p>Tòa Sơ thẩm tuyên:</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1Qo1WBMT3ALqU-IsZStPbUNz-3ANi8bI/view?usp=drive_link</p>

				<ol style="list-style-type: none"> Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội: Vi phạm chế độ một vợ, một chồng. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát giáo dục nhận được bản án có hiệu lực pháp luật. Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật hình sự 2015: a khoản 1 Điều 182; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
2.	05/2022/HS-ST	12/01/2022	TAND TP. Hải Phòng	<p>Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của TAND TP. Hải Phòng</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp xét xử: Sơ thẩm Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND TP. Hải Phòng Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Vi phạm chế độ một vợ, một chồng <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Năm 2013, VVS nhập cảnh vào Hàn Quốc theo hộ chiếu thương mại, du lịch thời hạn 01 tháng. Sau khi hết thời hạn trên, VVS tiếp tục ở lại, cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Khoảng đầu năm 2014, VVS quen biết và có quan hệ tình cảm với chị BH, có quốc tịch Hàn Quốc (gốc Việt Nam) đến khoảng giữa năm 2015, hai bên quyết định việc kết hôn với nhau. Để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc, VVS đã gọi điện về Việt Nam cho mẹ đẻ là bà E ở xã L, huyện C, thành phố Hải Phòng nhờ xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và bản án ly hôn giữa VVS với người vợ đầu là chị F để gửi sang Hàn Quốc cho VVS. Sau khi có đầy đủ giấy tờ, thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hàn Quốc, VVS và chị BH đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền tại M, Hàn Quốc chấp thuận cho hai bên kết hôn, trở thành vợ chồng từ ngày 25/01/2016.</p>	https://drive.google.com/file/d/1HZ0Byhj0FBVvv1at1Ixzbw9H15rWJ-4p/view?usp=drive_link

Việc kết hôn giữa VVS và chị BH đã được ghi vào sổ hộ tịch tại Đại Sứ Quán Việt Nam tại Hàn Quốc vào ngày 19/02/2016. Ngày 26/01/2016, VVS bị Cảnh sát Hàn Quốc bắt giữ về hành vi cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc đến tháng 4/2016, thì bị trục xuất về Việt Nam.

Sau khi về Việt Nam, VVS và chị BH vẫn giữ liên lạc và quan hệ tình cảm với nhau. Chị BH cũng thường xuyên về Việt Nam gặp VVS và sống chung với nhau tại phường N, O, Hải Phòng (là nhà của bố mẹ đẻ chị BH). Khoảng đầu năm 2019, giữa VVS và chị BH đã nảy sinh mâu thuẫn về tiền bạc, từ đó không thường xuyên liên lạc với nhau. Đến khoảng giữa năm 2019, VVS quen biết và nảy sinh tình cảm với chị G, sinh năm 1984 trú tại thị trấn B, huyện C, thành phố Hải Phòng, sau đó hai bên quyết định tiến tới hôn nhân và được UBND xã L, huyện C, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/10/2019, đến ngày 08/11/2019 thì tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình, họ hàng. Tháng 12/2019, sau khi biết VVS đã kết hôn với người khác tại Việt Nam, chị BH đã gửi đơn ly hôn với VVS tại Hàn Quốc và được Tòa án P phán xét ly hôn. Đồng thời, chị BH đã gửi đơn tố giác về việc VVS vi phạm chế độ một vợ, một chồng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đề nghị xử lý. Ngày 08/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ hủy việc kết hôn trái pháp luật của VVS và chị G.

Quá trình điều tra, VVS khai nhận trong thời gian cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc, VVS và chị BH có quan hệ tình cảm với nhau và tự nguyện làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc. Khi VVS bị Cảnh sát Hàn Quốc bắt giữ về hành vi cư trú bất hợp pháp, do hai vợ chồng chưa có con chung nên VVS mới bị trục xuất về Việt Nam. Tại thời điểm làm thủ tục kết hôn với chị G, VVS đã khai báo tại UBND xã L, huyện C, thành phố Hải Phòng về việc đã làm mất giấy xác nhận tình trạng độc thân mà trước đó VVS đã được cấp để làm thủ tục kết hôn với chị BH, đồng thời khẳng định chưa làm thủ tục kết hôn với chị BH.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSHP-P2 ngày 25/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố VVS về tội “Vi phạm chế độ một vợ một chồng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 182 Bộ luật Hình sự.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. **VVS 06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan tổ chức nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.
2. Giao bị cáo VVS cho Ủy ban nhân dân Thị trấn B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Thị trấn B, huyện C, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo VVS thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

				<p>3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo VVS từ ngày tuyên án sơ thẩm.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật hình sự 2015: a khoản 1 Điều 182; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật tố tụng hình sự 2015: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: điểm a khoản 1 Điều 23 	
3.	13/2023/HS-PT	07/03/2023	TAND tỉnh Sơn La	<p>Bản án số 13/2023/HS-PT ngày 07/03/2023 của TAND tỉnh Sơn La</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp xét xử: Phúc thẩm Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND tỉnh Sơn La Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Bị cáo Mùa A P phạm tội "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng" <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Ngày 07/03/2005, Mùa A P đăng ký kết hôn với chị Phàng Thị C, sinh năm 1987, trú tại: Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La tại UBND xã X, huyện M, tỉnh Sơn La, đến nay vẫn là vợ chồng hợp pháp.</p> <p>Đến ngày 18/03/2022, do phát sinh tình cảm với Giàng Thị S, sinh năm 1986, trú tại bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La (Chồng đã bị chết) nên Mùa A P đã đưa Giàng Thị S đến một ngôi nhà ở bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La (Nhà của Mùa A C, sinh năm 1995, hiện đang đi chấp hành án phạt tù là cháu ruột của P) để chung sống với nhau như vợ chồng. Giàng Thị S biết P đã có vợ và 02 con nhưng vẫn đồng ý về chung sống với nhau như vợ chồng với P. Chính quyền địa phương đã tiến hành nhắc nhở, tuyên truyền nhưng P và S vẫn không chấp hành.</p> <p>Ngày 08/4/2022, Ủy ban nhân dân huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A P và Giàng Thị S cùng về hành vi “Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ” đồng thời yêu cầu P và S chấm dứt quan hệ chung sống với nhau. Tuy nhiên, đến ngày 09/8/2022, Mùa A P và</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1tiiR7Wocjc97sKsMbqsSZ5KpNfBmpWFk/view?usp=drive_link</p>

Giàng Thị S vẫn duy trì việc chung sống với nhau như vợ chồng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện lập biên bản.

Ngày 12/4/2022, khi P về nhà mượn Chứng minh nhân dân của vợ là chị Phàng Thị C để làm thủ tục gia hạn khoản vay ngân hàng mà P và chị C đã vay trước đó nhưng chị C không đồng ý dẫn đến P và chị C giằng co, xô xát. Quá trình xô xát, P đã gây thương tích làm cho chị C chấn động não phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T, huyện M, tỉnh Sơn La. Chị C đã trình báo và đề nghị cơ quan Công an điều tra, xác minh làm rõ. Ngày 04/07/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc theo quy định.

Ngày 26/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số: 209/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định: tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể Phàng Thị C. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/TgT ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định (Xếp 04%).

2. Kết luận:

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích

- Chấn thương chấn động não của Phàng Thị C là tác động của ngoại lực lên vùng đầu, mặt gây nên.

- Tại thời điểm giám định Phàng Thị C không gãy xương mũi nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.

Đối với hành vi vô ý gây thương tích của Mùa A P không cấu thành tội phạm, ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A P về hành vi vô ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phàng Thị C không yêu cầu Mùa A P phải bồi thường.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
2. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

			<p>3. Giao bị cáo Giàng Thị S cho UBND xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.</p> <p>Toà án phúc thẩm tuyên:</p> <p>Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mùa A P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La như sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội: “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”.2. Hình phạt:<ul style="list-style-type: none">- Xử phạt bị cáo Mùa A P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 3 năm 2023).- Giao bị cáo Mùa A P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. <p>Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.</p> <p>Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực</p>	
--	--	--	--	--

pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật hình sự 2015: dụng điểm b khoản 1 Điều 182; khoản 1, 2 Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38
2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357
3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: điểm h khoản 2 Điều 23
4. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo
5. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.